

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Dịch tễ học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Minh Giang

2. Ngày tháng năm sinh: 25/03/1970; Nam ☒ ; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nguyễn Trung Trực, Ba Đình, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phòng 1101, Tòa nhà G02, Khu đô thị Ciputra, Quận Tây Hồ, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): PGS.TS. Lê Minh Giang, Phòng 221, Tòa nhà A7, Viện Đào tạo Y học Dự phòng và Y tế công cộng (YHDP&YTCC), Trường Đại học Y Hà Nội, 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 091 328 1842;

Địa chỉ E-mail: leminhgiang@hmu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 1992 – 1998: Nghiên cứu viên, Đơn vị Nghiên cứu sức khỏe cộng đồng, Trường Đại học Y Hà Nội
- Từ 1997 – 1998: Nghiên cứu viên, Hội Đồng Dân Số Hoa Kỳ (Population Council)
- Từ 2000 – 2007: Điều phối nghiên cứu, Viện Sức Khỏe Thanh Thiếu Niên Quốc Tế, tại Cơ quan các Viện Nghiên cứu và Phát triển Quốc gia (National Development and Research Institutes), Hoa Kỳ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 2008 – 2018: Điều phối viên, Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu về Lạm dụng chất - HIV, Trường Đại học Y Hà Nội
- Từ 2009 – 2016: Giảng viên, Bộ môn Dịch tễ học, Viện Đào tạo YHDP&YTCC, Trường Đại học Y Hà Nội
- Từ 2017 – nay: Giảng viên cao cấp, Bộ môn Dịch tễ học, Viện Đào tạo YHDP&YTCC, Trường Đại học Y Hà Nội
- Từ 2010 – 2011: Phó trưởng Bộ môn, Bộ môn Y đức và Y xã hội học, Viện Đào tạo YHDP&YTCC, Trường Đại học Y Hà Nội
- Từ 2015 – 2018: Phó trưởng Bộ môn, Bộ môn Dịch tễ học, Viện Đào tạo YHDP&YTCC, Trường Đại học Y Hà Nội
- Từ 2014 – 9/2017: Phó trưởng phòng, Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Y Hà Nội
- Từ 2015 – 2020: Trưởng Bộ môn, Bộ môn Sức Khỏe Toàn Cầu, Viện Đào tạo YHDP&YTCC, Trường Đại học Y Hà Nội
- Từ 10/2017 – 09/2019: Trưởng Phòng, Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Y Hà Nội
- Từ 04/2018 – nay: Phó Giám đốc, Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu về Lạm dụng chất - HIV, Trường Đại học Y Hà Nội
- Từ 10/2019 – 9/2024: Trưởng phòng, Phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Y Hà Nội
- Từ 9/2020 - nay: Trưởng Bộ môn, Bộ môn Dịch tễ học, Viện Đào tạo YHDP&YTCC, Trường Đại học Y Hà Nội
- Từ 05/2024 – nay: Viện trưởng, Viện Đào tạo YHDP&YTCC, Trường Đại học Y Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay:

- Viện trưởng, Viện Đào tạo YHDP&YTCC, Trường Đại học Y Hà Nội;
- Trưởng Bộ môn Dịch tễ học, Viện Đào tạo YHDP&YTCC, Trường Đại học Y Hà Nội.
- Phó Giám đốc phụ trách, Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu về Lạm dụng chất – HIV, Trường Đại học Y Hà Nội.

Chức vụ cao nhất đã qua:

- Trưởng phòng, Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Y Hà Nội
- Trưởng phòng, Phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Y Hà Nội.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Đào tạo Y học Dự phòng và Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Nhà A7, Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Y tế Công cộng Mailman, Đại học Columbia, Hoa Kỳ

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 18 tháng 09 năm 1992; số văn bằng: A12497; ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sĩ Đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS ngày 19 tháng 05 năm 2004; số văn bằng:; ngành: Nhân học Y tế; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Columbia, Hoa Kỳ
- Được cấp bằng TS ngày 17 tháng 10 năm 2012; số văn bằng:; ngành: Y xã hội học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Columbia, Hoa Kỳ
- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm chức danh PGS ngày 10 tháng 11 năm 2016, ngành: Y học

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) **Dịch tễ học và biện pháp phòng, chống HIV ở nhóm nguy cơ cao:** Đặc điểm dịch tễ, yếu tố nguy cơ, các biện pháp phòng, chống HIV ở nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới và nhóm sử dụng ma túy

(2) **Dịch tễ học và biện pháp can thiệp lạm dụng chất gây nghiện bất hợp pháp:** Đặc điểm dịch tễ, hành vi, yếu tố nguy cơ, biện pháp can thiệp lạm dụng chất và hệ quả sức khỏe

(3) **Bệnh truyền nhiễm mới nổi và tái nổi:** Đặc điểm dịch tễ, yếu tố nguy cơ, biện pháp phòng chống, nguồn nhân lực, giải pháp ứng phó

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 14 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT(ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp Bộ; 08 cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 195 bài báo khoa học, trong đó 103 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 10 quyển; trong đó 10 quyển thuộc nhà xuất bản có uy tín; Đã xuất bản 01 chương sách trong sách giáo trình của nhà xuất bản quốc tế có uy tín.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 00

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Y tế năm 2020, 2023
- Danh hiệu Nhà giáo tiêu biểu năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bằng khen của BCH Công đoàn Giáo dục Việt Nam cho thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ” năm học 2022-2023
- Bằng khen của UBND tỉnh Nghệ An cho thành tích trong công tác hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và chuyển giao kỹ thuật góp phần vào sự phát triển của ngành Y tế tỉnh Nghệ An năm 2022;
- Bằng khen của UBND tỉnh Kiên Giang cho thành tích xuất sắc trong phối hợp đào tạo nguồn nhân lực cho ngành Y tế tỉnh Kiên Giang năm 2022;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho thành tích tiêu biểu xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch COVID-19, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân năm 2022;
- Bằng khen của Ban Chấp hành Công đoàn Y tế Việt Nam cho thành tích trong phòng, chống dịch COVID-19 năm 2021;
- Kỷ niệm chương của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh “VÌ THẾ HỆ TRẺ” thành tích đóng góp vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ và xây dựng tổ chức Đoàn năm 2018;
- Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo vì thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 1902 – 2017;
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế vì thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống HIV/AIDS giai đoạn 2011-2015;

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Trung thành với tổ quốc Việt Nam, hết lòng cống hiến và tha thiết yêu nghề.
- Là một cán bộ giảng dạy có tinh thần trách nhiệm cao, đồng thời là một cán bộ quản lý hết lòng vì công việc, vì sự phát triển bền vững của các đơn vị trực tiếp quản lý và Trường Đại học Y Hà Nội.
- Phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị.
- Quan hệ với đồng nghiệp tốt, với sinh viên đúng mực. Luôn chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức cho sinh viên và đồng nghiệp.
- Chấp hành đầy đủ và đúng mọi nội quy, quy định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Nhà trường và các quy định của cơ sở thực hành.
- Có đầy đủ giáo trình, giáo án, chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp. Lên lớp đúng giờ.
- Giảng dạy có chất lượng tốt, có nhiều học viên và sinh viên tốt nghiệp loại giỏi.
- Kết hợp tốt giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng Bộ môn, Viện Đào tạo và Nhà trường.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
03 năm học cuối								
1.	2022 - 2023	5		7		16	299,6	315,6/540,6/87,5
2.	2023 - 2024	8		6			147,5	147,5/447,5/87,5
3.	2024 - 2025	8	1	1			155,7	155,7/233,7/87,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; tại nước: Hoa Kỳ năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Y tế công cộng Mailman, Đại học Columbia, Hoa Kỳ

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1.	Đinh Thị Thanh Thúy	x		x		2016 – 2022	Trường Đại học Y Hà Nội	13/01/2023
2.	Nguyễn Thu Trang	x		x		2016 - 2020	Đại học Montpellier, Cộng hòa Pháp	28/5/2021
3.	Vũ Thị Bích Hồng	x		x		2019 – 2024	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	26/3/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận PGS							
1.	Dự phòng lây nhiễm HIV	GT	Nhà xuất bản Y học 2013	14		35 – 49 217 - 239	2394/QĐ – ĐHYHN, ngày 03/7/2013 Trường Đại học Y Hà Nội
2.	Đại cương Nhân học và Xã hội học Y tế	TK	Nhà xuất bản Y học 2012	11	x	39 – 50 189 - 210	3304/QĐ-ĐHYHN, ngày 22/9/2014 Trường Đại học Y Hà Nội
3.	Phòng, chống HIV/AIDS (Tài liệu dùng cho đào tạo sinh viên Bác sỹ YHDP)	GT	Nhà xuất bản Y học 2014	14		81 – 86 115 - 117	1428/QĐ-ĐHYHN, ngày 23/05/2016 Trường Đại học Y Hà Nội
II Sau khi được công nhận PGS							
4.	Phương pháp nghiên cứu trong Y sinh học (Tập 1- Lập kế hoạch nghiên cứu)	GT	Nhà xuất bản y học 2018	21		70 - 76	Quyết định số 3070/QĐ-ĐHYHN ngày 28/06/2018 , Trường Đại học Y Hà Nội

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
5.	Giáo trình Dịch tễ học một số bệnh phổ biến	GT	Nhà xuất bản y học 2019	22		106 - 117	3590/QĐ- ĐHYHN, ngày 16/07/2018 Trường Đại học Y Hà Nội
6.	Phương pháp nghiên cứu trong y sinh học (Tập 2 – Một số lưu ý khi lập kế hoạch nghiên cứu cho từng lĩnh vực cụ thể)	GT	Nhà xuất bản y học 2021	18	x	60 - 72	Quyết định số 3367/QĐ- ĐHYHN ngày 25/8/2020, Trường Đại học Y Hà Nội
7.	Dịch tễ học cơ bản	GT	Nhà xuất bản y học 2025	8	x	7-35;53-67	1820/QĐ- ĐHYHN, ngày 20/5/2025 Trường Đại học Y Hà Nội
8.	Dịch tễ học nâng cao	GT	Nhà xuất bản y học 2025	7	x	7-38;179-185	2205/QĐ- ĐHYHN, ngày 26/05/2025 Trường Đại học Y Hà Nội
9.	Dịch tễ học và dự phòng HIV trong tình dục đồng giới nam	CK	Nhà xuất bản y học 2025	1	x	Toàn bộ	2358/QĐ- ĐHYHN, ngày 28/05/2025 Trường Đại học Y Hà Nội
10.	Dịch tễ học và can thiệp lạm dụng chất bất hợp pháp	CK	Nhà xuất bản y học 2025	1	x	Toàn bộ	2358/QĐ- ĐHYHN, ngày 28/05/2025 Trường Đại học Y Hà Nội
11.	Substance use and misuse: Considerations on global public health	Chương sách	Oxford University Press 2021	2		337-348	Sách: Oxford Textbook of Global Public Health (ISBN:9780198 816805)

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [9], [10], [11].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS				
1.	Nhu cầu lồng ghép can thiệp, điều trị nghiện chất tại cơ sở điều trị ngoại trú HIV/AIDS ở Hà Nội năm 2013	CN	Cấp cơ sở	05/2013 – 12/2013	31/12/2013 Xuất sắc
2.	So sánh kết quả sàng lọc mức độ sử dụng chất gây nghiện bằng công cụ ASSIST tích hợp trên máy tính bảng ở bệnh nhân điều trị ngoại trú HIV tại Hà Nội, năm 2014	CN	Cấp cơ sở	01/2015 – 08/2015	29/3/2016 Khá
3.	Mức độ kỳ thị ở nam bán dân đồng giới tại Hà Nội năm 2014-2015 và một số yếu tố liên quan	CN	Cấp cơ sở	01/2015 – 08/2015	29/3/2016 Khá
4.	Thách thức trong chăm sóc điều trị HIV/AIDS ở nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới tại Hà Nội năm 2015	CN	Cấp cơ sở	01/2016– 04/2016	25/4/2016 Xuất sắc
5.	Một số đặc điểm tổ chức và hoạt động của các tổ chức cộng đồng phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam trong bối cảnh cắt giảm kinh phí tài trợ	CN	Cấp cơ sở	01/2016 – 04/2016	25/4/2016 Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận PGS				
6.	Đặc điểm hỗ trợ của gia đình đối với nam tiêm chích ma túy nhiễm HIV tại Hà Nội, năm 2016	CN	Cấp cơ sở	1/2017 – 6/2017	10/7/2017 Khá

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
7.	Đánh giá duy trì trong điều trị của bệnh nhân nhận thuốc ARV ở trạm y tế xã tại tỉnh Điện Biên: một nghiên cứu đa phương pháp	CN	Cấp cơ sở	2018 - 2019	18/6/2019 Xuất sắc
8.	Ứng dụng sử dụng khoa học dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong việc xây dựng mô hình can thiệp chăm sóc dinh dưỡng tối ưu và nâng cao thể lực cho thanh niên Việt Nam	CN	Nhà nước	2022 – 2025	Đang triển khai
9.	Đánh giá và dự báo nguồn nhân lực y tế ứng phó có hiệu quả với COVID ở Việt Nam	CN	Bộ Y tế	2022 - 2023	14/11/2023 Xuất sắc
10.	Đánh giá hiệu quả thực tế của vắc xin AstraZeneca và các yếu tố liên quan trong dự phòng lây nhiễm SARS-CoV-2 tại một số cộng đồng có nguy cơ ở Việt Nam	CN	Bộ Y tế	2021 - 2023	15/12/2023 Đạt
11.	Nhu cầu nhân lực tại bệnh/khu điều trị COVID-19 ở một số tỉnh thành phố Việt Nam trong năm 2022	CN	Cấp cơ sở	1/2022 – 12/2022	17/10/2023 Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Hướng nghiên cứu 1: Dịch tễ học và biện pháp phòng, chống HIV ở nhóm nguy cơ cao							
1.1	Trước khi được công nhận PGS							
1.	Adherence to Medication Treatment: A Qualitative Study of Facilitators and	6		AIDS and Behavior	Scopus SSCI Q2 IF = 2,7	175	7(1): 61-72	2003

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Barriers Among a Diverse Sample of HIV+ Men and Women in Four U.S. Cities							
2.	Male Sex Work And HIV Risk Among Young Heroin Users In Hanoi, Vietnam	4		Sexual Health	Scopus SSCI/SCIE Q2	39	4: 261-267	2007
3.	'New Bottle, But Old Wine': From Family Planning To HIV/AIDS In Post-Doi Moi Vietnam	2	✓	Global Public Health	Scopus SSCI	8	3(s2): 76-91	2008
4.	Sexual Health and Men Who Have Sex with Men in Vietnam: An Integrated Approach to Preventive Health Care	3	✓	Advances in Preventive Medicine	Scopus	22	2012 1-7	2012
5.	The Effect Of Participatory Community Communication On HIV Preventive Behaviors Among Ethnic Minority Youth In Central Vietnam	5		BMC Public Health	Scopus SCIE Q1 IF = 2,076	8	170 (12): 1-11	2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
6.	Social Science Research On HIV In Vietnam: A Critical Review And Future Directions	4		Global Public Health	Scopus SSCI Q2 IF = 1,205	24	8(S1): S7-S29	2013
7.	Tabula Diptycha: Differential HIV Knowledge, Stigma, And Intended Behavioral Outcomes Amongst Visitors At Vietnam's Pain And Hope Exhibition	4		Global public health	Scopus SSCI Q2 IF = 1,205	3	8(S1): S46-S60	2013
8.	High Rates Of Oral STIs Among Male Sex Workers In Vietnam	4	✓	Sexually Transmitted Infections	Scopus SCIE Q1 IF = 3,401	2	90(7): 528	2014
9.	Sexual Practices, Partner Concurrency And High Rates Of Sexually Transmissible Infections Among Male Sex Workers In Three Cities In Vietnam	4		Sexual Health	Scopus SSCI/SCIE Q1 IF = 1,225	25	12: 39-47	2015
10.	Substance Use Among Male Sex Workers In Vietnam:	4		International Journal of Drug Policy	Scopus SSCI Q1 IF = 3,119	37	26: 516-521	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Prevalence, Onset, And Interactions With Sexual Risk							
11.	Caught In The Middle: The Contested Politics Of HIV/AIDS And Health Policy In Vietnam	4		Journal of Health Politics, Policy and Law	Scopus SSCI/SCIE Q1 IF = 1,4	15	40(1): 13-40	2015
12.	The Current State Of Play Of Research On The Social, Political And Legal Dimensions Of HIV	9		Cadernos de Saúde Pública	Scopus SSCI/SCIE	44	31(3): 477-486	2015
13.	Prevalence And Behavioral Correlates Of Depression And Anxiety Among Male Sex Workers In Vietnam	4		International journal of sexual health	Scopus SSCI Q2 IF = 0,729	25	27(2): 145-155	2015
14.	Sexual Initiation And Complex Recent Polydrug Use Patterns Among Male Sex Workers In Vietnam: A Preliminary Epidemiologic al Trajectory	4		Archives of Sexual Behavior	Scopus SSCI Q1 IF = 2,72	16	45(4): 975-981	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
15.	Sexually Transmissible Infection And HIV Prevention And Treatment For Young Male Sex Workers In Vietnam: Findings From The SHEATH Intervention	6		Sexual Health	Scopus SSCI/SCIE Q2 IF = 1,238	15	13: 575-581	2016
16.	Đặc điểm dịch tễ học và các yếu tố nguy cơ lây nhiễm HIV/STIs trên nhóm nam bán dâm đồng tính ở Hà Nội	7	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học			66(1) 111-119	2010
17.	Đặc điểm nhân khẩu học và hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV/STIs của nhóm nam bán dâm đồng giới tại Hà Nội năm 2009 – 2010	3		Tạp chí Y học Dự phòng			22(6) (133) 39 – 46	2012
18.	Tiếp cận can thiệp dự phòng lây nhiễm HIV và khả năng phát hiện HIV và STIs ở nhóm nam bán dâm đồng giới năm 2011	3	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học			91(95) 84 - 91	2014
19.	Thực trạng kiến thức HIV/AIDS và bệnh lây truyền qua đường tình	5		Tạp chí Y học Dự phòng			25(10) (170) 108 - 114	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	dục ở nam bán dân đồng giới tại Hà Nội							
20.	Mô hình bậc thang HIV/STI: Kết quả can thiệp nâng cao sức khỏe tình dục cho nam bán dân đồng giới ở Hà Nội	2		Tạp chí Y học Việt Nam			431(1) 55 - 58	2015
21.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến tuân thủ điều trị ARV của người nhiễm HIV/AIDS tại một số phòng khám ngoại trú ở Hà Nội 2013	4		Tạp chí Y học Dự phòng			25(6)) (166) 132 – 138	2015
22.	Vấn đề tư cách pháp nhân của các tổ chức cộng đồng trong phòng, chống HIV/AIDS tại Việt Nam	5		Tạp chí Y học Dự phòng			25(10) (170) 460 – 466	2015
23.	Thực trạng sử dụng Methamphetamine và các yếu tố liên quan trên nhóm nam bán dân đồng tính tại ba thành phố của Việt Nam 2011	4		Tạp chí Y học Dự phòng			25(6)) (166) 300 – 307	2015
24.	Sử dụng rượu bia và một số yếu tố liên	5	✓	Tạp chí Y học Dự phòng			25(10) 67-74	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	quan trọng nhóm bán dân đồng giới ở Hà Nội năm 2014-2015							
25.	Nguy cơ trầm cảm, lo âu và một số yếu tố liên quan ở nam bán dân đồng giới tại ba thành phố Việt Nam năm 2010-2011	2	✓	Tạp chí Y học Dự phòng			25(6) (166) 139 – 147	2015
26.	Thực trạng trầm cảm, lo âu, stress và một số yếu tố liên quan ở nam bán dân đồng giới tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh năm 2015	5		Tạp chí Y học Dự phòng			25(10) (170) 56 - 66	2015
27.	Hỗ trợ xã hội và mối liên quan với trầm cảm của bệnh nhân HIV/AIDS tại 5 phòng khám ngoại trú, Hà Nội, năm 2013	4		Tạp chí Nghiên cứu Y học			99(1) 182-191	2016
28.	Kết quả điều trị HIV sớm (CD4 trên 350) ở nhóm nghiện chích ma túy nhiễm HIV hai tỉnh miền Bắc, Việt Nam	3		Tạp chí Nghiên cứu Y học			101(3) 183-191	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
29.	Thách thức tài chính của các tổ chức cộng đồng phòng, chống HIV/AIDS trong bối cảnh cắt giảm kinh phí	4		Tạp chí Nghiên cứu Y học			99(1) 163-172	2016
30.	Tỷ lệ nhiễm HIV/STI và một số yếu tố liên quan ở nhóm nam bán dâm đồng giới 16 - 29 tuổi tại Hà Nội, 2014-2015	4		Tạp chí Y học Dự phòng			26(13) (186) 52-59	2016
31.	Sử dụng đa chất gây nghiện ở nam bán dâm đồng giới: áp dụng phương pháp phân tích lớp ẩn	3	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học			101(3) 173-182	2016
32.	Thực trạng kỳ thị và mối liên quan với hành vi tình dục nguy cơ ở nam bán dâm đồng giới.	4	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học			99(1) 137-146	2016
1.2	Sau khi được công nhận PGS							
33.	Barriers To Access And Uptake Of Antiretroviral Therapy Among HIV-Positive Men Who Have Sex With Men In	5		Culture, Health & Sexuality	Scopus SSCI Q1 IF = 1,742	21	19(8): 859-872	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Hanoi, Vietnam: From HIV Testing To Treatment							
34.	HIV And Other Stis In Male Sex Workers: Findings From A Sexual Health Promotion Intervention In Vietnam	6		International Journal of STD & AIDS	Scopus SCIE Q2 IF = 1,501	11	29(6): 540-546	2018
35.	Finding Sex Partners Through Social Media Among Men Who Have Sex With Men In Hanoi, Vietnam	10		Journal of Community Health	Scopus SSCI Q2 IF = 1,572	16	43: 146-156	2018
36.	Adherence To Antiretroviral Therapy Among HIV/AIDS Patients In The Context Of Early Treatment Initiation In Vietnam	12		Patient Preference and Adherence	Scopus SCIE Q1 IF = 2,097	28	12: 2131-2137	2018
37.	Structural Barriers To HIV Prevention Among Men Who Have Sex With Men (MSM) In Vietnam: Diversity, Stigma, And	6		PLOS One	Scopus SCIE Q1 IF = 2,776	77	13(3): e0195000	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Healthcare Access							
38.	The Use Of Technology To Find Sexual Health Information Online Among Men Who Have Sex With Men In Hanoi, Vietnam, 2016	8		International Journal of STD & AIDS	Scopus SCIE Q2 IF = 1,501	24	29(5): 505-510	2018
39.	A Field Evaluation Of A Rapid Dual Immunoassay For Human Immunodeficiency Virus And Syphilis Antibodies, Hanoi, Vietnam	6		International Journal of STD & AIDS	Scopus SCIE Q2 IF = 1,406	18	30(2): 173-180	2019
40.	Categorical Dilemmas: Challenges For HIV Prevention Among Men Who Have Sex With Men And Transgender Women In Vietnam	7		Culture, Health & Sexuality	Scopus SSCI Q1 IF = 2,969	8	22(10): 1161-1176	2020
41.	Trends In Antimicrobial Resistance In Neisseria Gonorrhoeae In Hanoi, Vietnam, 2017–2019	6		BMC Infectious Diseases	Scopus SCIE Q1 IF = 3.0-	27	809: (20) 1-6	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
42.	Decreased Cephalosporin Susceptibility Of Oropharyngeal Neisseria Species In Antibiotic-Using Men Who Have Sex With Men In Hanoi, Vietnam	8		Clinical Infectious Diseases	Scopus SCIE Q1 IF = 9,079	61	70(6): 1169-1175	2020
43.	Attitudes And Knowledge Of Medical Students In Hanoi Regarding Lesbian And Gay People	4		Journal of Homosexuality	Scopus SSCI Q2 IF = 2,496	11	68(14): 2359-2374	2021
44.	Minority Stress And Experience Of Sexual Violence Among Men Who Have Sex With Men In Hanoi, Vietnam: Results From A Cross-Sectional Study	10		Journal of Interpersonal Violence	Scopus SSCI Q1 IF = 2,3	4	36 (13-14): 6531-6549	2021
45.	What Shapes Late HIV Diagnosis In Vietnam? A Qualitative Investigation Of Multilevel Factors	7		AIDS Education and Prevention	Scopus SSCI Q2 IF = 1,92	4	33(5): 450-463	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
46.	Substantial Need For Preexposure Prophylaxis Among Men Who Have Sex With Men In Hanoi, Vietnam	8		Sexually Transmitted Diseases	Scopus SCIE Q1 IF = 3,868	5	48(5): e56-e58	2021
47.	HIV And STI Prevalence And Testing History Among Men Who Have Sex With Men In Hanoi, Vietnam	9		International Journal of STD & AIDS	Scopus SCIE Q2 IF = 1,4	5	33(2): 193-201	2022
48.	Prevalence, Anatomic Distribution, And Correlates Of Chlamydia Trachomatis And Neisseria Gonorrhoeae Infections Among A Cohort Of Men Who Have Sex With Men In Hanoi, Vietnam	7	✓	Sexually Transmitted Diseases	Scopus SCIE Q1 IF = 3,1	17	49(7): 504-510	2022
49.	Elevated Trauma Exposure And Mental Health Burden Among Men Who Have Sex With Men In Vietnam	12		Transcultural Psychiatry	Scopus SSCI Q2 IF = 2,5	2	59(3): 362-379	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
50.	Feasibility, Acceptability, And Design Of A Mobile Ecological Momentary Assessment For High-Risk Men Who Have Sex With Men In Hanoi, Vietnam: Qualitative Study	8		JMIR Formative Research	Scopus ESCI Q2 IF = 2,2	4	6(1): e30360	2022
51.	A Brief Alcohol Intervention (BAI) To Reduce Alcohol Use And Improve Prep Outcomes Among Men Who Have Sex With Men In Vietnam: Study Protocol For A Randomized Controlled Trial	22		Trials	Scopus SCIE Q2 IF = 2.0-	1	25(1): 1-16	2024
52.	Intersectionality Of HIV Stigma With Female Identity: An Investigation Among Women Living With HIV/AIDS In Vietnam	6		AIDS and Behavior	Scopus SSCI Q1 IF = 2,4	0	29(2): 435-442	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
53.	Empowering Women Living With HIV/AIDS In Vietnam: A Hybrid Online-Offline Intervention To Combat Stigma	6		AIDS and Behavior	Scopus SSCI Q1 IF = 2,4	0	28(10): 3430-3436	2024
54.	Navigating Cultural And Gender Aspects Of Stigma Among Women Living With HIV In Vietnam	6		Culture, Health & Sexuality	Scopus SSCI Q2 IF = 1,7	0	26(10): 1333-1349	2024
55.	Unraveling Reproductive And Maternal Health Challenges Of Women Living With HIV/AIDS In Vietnam: A Qualitative Study	5		Reproductive Health	Scopus SSCI/SCIE Q1 IF = 3,4	5	21(1): 34	2024
56.	Disclosure Of HIV Status In Healthcare Settings: Practices And Considerations Among Women Living With HIV/AIDS In Vietnam	6		Journal of the International Association of Providers of AIDS Care (JIAPAC)	Scopus ESCI Q2 IF = 2,1	3	23: 1-9	2024
57.	Low HIV Testing And Prep Uptake Of Adolescent And Young	6		AIDS and Behavior	Scopus SSCI Q1 IF = 2,4	2	29(2): 401-410	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Men Who Have Sex With Men In Vietnam							
58.	Never Tested For HIV Among Men Who Have Sex With Men, Hanoi, Vietnam: Correlates And Missed Opportunities	7	✓	Sexually Transmitted Diseases	Scopus SCIE Q2 IF = 1,7	1	52(5): 310-316	2024
59.	Facilitators And Barriers To HIV Pre-Exposure Prophylaxis Adherence And Retention Among Young Men Who Have Sex With Men: A Meta-Ethnographic Scoping Review	12		AIDS and Behavior	Scopus SSCI Q1 IF = 2,4	1	29: 1075-1088	2025
60.	Doxycycline Prophylaxis For Bacterial Sexually Transmitted Infection Prevention In Vietnam: Awareness, Attitudes And Willingness To Use Among Men Who Have Sex With Men	5		Sexually Transmitted Infections	Scopus SCIE Q1 IF = 2,9	0	Feb 6:sextrans-2024-056449	E-pub 2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Using HIV-PrEP							
61.	Preferences And Acceptability Of Testing For Sexually Transmitted Infections In An HIV Pre-Exposure Prophylaxis Clinic In Hanoi, Vietnam	8		Sexually Transmitted Diseases	Scopus SCIE Q2 IF = 1,7	0	52(4): 242-247	2025
62.	Mycoplasma Genitalium Infections Among Participants In An HIV Pre-Exposure Prophylaxis Program In Hanoi, Vietnam	8		Sexually Transmitted Diseases	Scopus SCIE Q2 IF = 1,7	0	51(11): 750-755	2025
63.	Routine Testing For Chlamydia And Gonorrhea In An HIV Preexposure Prophylaxis Program In Hanoi, Vietnam: Implications For Low- And Middle-Income Countries	7		AIDS	Scopus SCIE Q1 IF = 3,1	0	39: 1152-1160	2025
64.	Thực trạng sử dụng dịch vụ dự phòng lây nhiễm	6		Tạp chí Y học Dự phòng			27(2) 63-69	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	HIV/STIs và các yếu tố liên quan ở nhóm nam bán dâm đồng giới tại một số quận Hà Nội, năm 2014							
65.	Hiệu quả mô hình can thiệp thay đổi hành vi và sử dụng dịch vụ phòng lây nhiễm HIV/STI ở nhóm nam bán dâm đồng giới 16 - 29 tuổi tại Hà Nội	7		Tạp chí Y học Cộng đồng			44 124-130	2018
66.	Thực trạng xét nghiệm HIV và một số yếu tố liên quan trong nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới tại Hà Nội năm 2017	4		Tạp chí Nghiên cứu Y học			121(5) 114-124	2019
67.	Mức độ hỗ trợ của gia đình cho bệnh nhân điều trị HIV muộn tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2017	3	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học			144(8) 244-252	2021
68.	Tình trạng dinh dưỡng của người bệnh HIV/AIDS tại phòng khám ngoại trú, Trung tâm Bệnh nhiệt đới	6		Tạp chí Y học Dự phòng			32(8 Pl) 38-45	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	bệnh viện Bạch Mai năm 2019 - 2020							
69.	Thực trạng trầm cảm và một số yếu tố liên quan ở người nhiễm HIV/AIDS tại Việt Nam, giai đoạn 2012 - 2022	6		Tạp chí Y học Dự phòng			32(8 Pl) 12-18	2022
70.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến tuân thủ điều trị ARV trong nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới	5		Tạp chí Nghiên cứu Y học			172(11) 232-243	2023
71.	Chất lượng cuộc sống của nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới đang điều trị ARV tại Hà Nội	8		Tạp chí Nghiên cứu Y học			172(11) 262-277	2023
72.	Thực trạng sử dụng chất và một số yếu tố liên quan ở nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới sử dụng liệu pháp dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP) tại phòng khám SHP - Hà Nội năm 2021	6		Tạp chí Y học Dự phòng			34(2) 41-49	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
73.	Năng lực kiểm soát sử dụng PrEP và một số yếu tố liên quan ở nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới tại Hà Nội, Việt Nam, 2023	6		Tạp chí Y học Dự phòng			34(2) 89-97	2024
74.	Thực trạng sức khỏe tâm thần của nam quan hệ tình dục đồng giới tại phòng khám SHP Hà Nội năm 2021 và một số yếu tố liên quan	6		Tạp chí Y học Dự phòng			34(2) 24-32	2024
75.	Duy trì điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV và một số yếu tố liên quan ở nam quan hệ tình dục đồng giới tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội trong đại dịch COVID-19, năm 2020 – 2021	8		Tạp chí Y học Dự phòng			34(2) 166-176	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
76.	Kết quả cung cấp dịch vụ của mô hình cơ sở cung cấp dịch vụ dự phòng HIV toàn diện tại phòng khám Sống Hạnh Phúc - Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	12	✓	Tạp chí Y học Dự phòng			34(2) 191-201	2024
77.	Quyết định tiết lộ tình trạng nhiễm với gia đình của phụ nữ nhiễm HIV tại Hà Nội: Động lực, rào cản và kết quả	6		Tạp chí Y học Dự phòng			34(2) 33-40	2024
78.	Kỳ thị và thực hành ứng phó với kỳ thị ở phụ nữ nhiễm HIV tại Hà Nội năm 2022	6		Tạp chí Y học Dự phòng			34(2) 59-70	2024
79.	Can thiệp tăng cường tuân thủ điều trị ARV và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới	6		Tạp chí Nghiên cứu Y học			174(1) 222-233	2024
II	Hướng nghiên cứu 2: Dịch tễ học và biện pháp can thiệp lạm dụng chất gây nghiện bất hợp pháp							
2.1	Trước khi được công nhận Phó Giáo sư							
80.	Novel Heroin Injection Practices: Implications For	3		Am J Prev Med	Scopus SSCI/SCIE Q1 IF = 3,489	26	32(6 Suppl): 1-12	2007

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Transmission Of HIV And Other Bloodborne Pathogens							
81.	Prevalence And Incidence Of HCV Infection Among Vietnam Heroin Users With Recent Onset Of Injection	4		Journal of Urban Health	Scopus SCIE Q1 IF = 2,068	45	87(2): 279-291	2010
82.	Nonmedical Use Of Promethazine Hydrochloride Among Heroin Injectors In Vietnam: Unrecognized Risks And Unintended Consequences	4		Substance Use & Misuse	Scopus SSCI/SCIE Q2 IF = 1,06	18	45: 515-527	2010
83.	Accelerated Transition To Injection Among Male Heroin Initiates In Hanoi, Vietnam: Implications For Early Harm Reduction Interventions	4		Journal of Community Health	Scopus SSCI Q2 IF = 1,278	15	36: 999-1003	2011
84.	Female Sex Workers Who Use Amphetamine-Type Stimulants	3		Global Public Health	Scopus SSCI Q2 IF = 1,205	35	8(5): 552-569	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	(ATS) In Three Cities Of Vietnam: Use And Sexual Risks Related To HIV/AIDS							
85.	Enhancing The Benefits Of Antiretroviral Therapy In Vietnam: Towards Ending AIDS	14		Current HIV/AIDS Reports	Scopus SCIE Q1 IF = 3,795		11(4): 487-495	2014
86.	Injection And Sexual Risk Practices Among Young Heroin Users In Hanoi, Vietnam	4		Drugs: Education, Prevention and Policy	Scopus SSCI Q2 IF = 0,762	45	22(2): 166-192	2015
87.	HIV Testing, Care, And Treatment Among Women Who Use Drugs From A Global Perspective: Progress And Challenges	6		J Acquir Immune Defic Syndr.	Scopus SCIE Q1 IF = 3,806	32	69(2): S162-S168	2015
88.	HIV Patients' Preference For Integrated Models Of Addiction And HIV Treatment In Vietnam	5		Journal of Substance Abuse Treatment	Scopus SSCI Q1 IF = 2,868	25	69: 57-63	2016
89.	Cost-Effectiveness Of Center-Based Compulsory Rehabilitation Compared To	9		Drug and Alcohol Dependence	Scopus SSCI/SCIE Q1 IF = 3,222	43	168: 147-155	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Community-Based Voluntary Methadone Maintenance Treatment In Hai Phong City, Vietnam							
90.	Nghiên cứu thực trạng lây nhiễm HCV ở nhóm nam thanh niên có sử dụng ma túy tại Hà Nội năm 2006 – 2007	6		Tạp chí Nghiên cứu Y học			53(1) 125-131	2008
91.	Các yếu tố liên quan giữa thời gian chuyển từ hút sang chích ở nam thanh niên có sử dụng heroin	5		Tạp chí Nghiên cứu Y học			54(2) 92-96	2008
92.	Nghiên cứu đặc điểm của nam thanh niên 16-29 tuổi có sử dụng heroin tại Hà Nội	6		Tạp chí Nghiên cứu Y học			54(2) 97-102	2008
93.	Thực trạng sử dụng ma túy tổng hợp ở một số nhóm nguy cơ cao tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh	4		Tạp chí Y tế Công cộng			21(21) 44-49	2011
94.	Cấu trúc xã hội liên quan đến nguy cơ sử dụng các chất kích thích dạng Amphetamine trong nhóm	3		Tạp chí Y tế Công cộng			28(28) 23-30	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	quan hệ tình dục đồng giới tại Việt Nam							
95.	Kiến thức và thái độ về ma túy của cán bộ y tế một số tỉnh phía bắc Việt Nam 2011	4		Tạp chí Y học Thực hành			0 177 – 180	2013
96.	Một số yếu tố liên quan đến hành vi sử dụng ma túy của người nhiễm HIV tham gia chương trình điều trị Methadone tại Tp. Hồ Chí Minh	3		Tạp chí Y học Việt Nam			430(2) 163- 167	2015
97.	Thực trạng điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân đang điều trị ARV tại 5 phòng khám ngoại trú HIV ở Hà Nội năm 2013	4		Tạp chí Y học Dự phòng			25(6) (166) 308 – 316	2015
98.	Chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan của bệnh nhân được điều trị methadone tại Hải Phòng	4	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học			96(4) 114 – 122	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
99.	Tiếp cận dịch vụ y tế xã hội của bệnh nhân điều trị methadone tại Hải Phòng năm 2013	4		Tạp chí Nghiên cứu Y học			96(4) 123 – 130	2015
100.	Thực trạng thảo luận về sử dụng chất gây nghiện giữa cán bộ y tế và bệnh nhân tại các phòng khám điều trị ngoại trú HIV tại Hà Nội	4		Tạp chí Y học Dự phòng			25(10) (170) 467 – 476	2015
101.	Thực trạng nhu cầu hỗ trợ kỹ thuật tại các cơ sở điều trị methadone tại Việt Nam năm 2015	3	✓1	Tạp chí Nghiên cứu Y học			101(3) 192-199	2016
102.	Nguy cơ rối loạn tâm thần ở bệnh nhân điều trị methadone và một số yếu tố liên quan	5		Tạp chí Nghiên cứu Y học			99(1) 147-154	2016
103.	Áp dụng phương pháp phân tích lớp ảnh đánh giá mức độ sử dụng chất của bệnh nhân phòng khám ngoại trú và xét nghiệm HIV tại Hà Nội năm 2013	4		Tạp chí Nghiên cứu Y học			99(1) 192-199	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
104.	Hỗ trợ của gia đình đối với nam tiêm chích ma túy nhiễm HIV tại Hà Nội	4		Tạp chí Nghiên cứu Y học			99(1) 173-181	2016
105.	Một số yếu tố liên quan đến tỷ lệ tái sử dụng ma túy của học viên hồi gia từ các trung tâm cai nghiện tập trung tại Hải Phòng	4	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học			99(1) 155-162	2016
106.	Đặc điểm nhân khẩu, xã hội và tiền sử sử dụng ma túy của người nhiễm HIV tham gia chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone	3		Tạp chí Y học Việt Nam			430(2)120 – 124	2015
2.2	Sau khi được công nhận PGS							
107.	The Political And Scientific Challenges In Evaluating Compulsory Drug Treatment Centers In Southeast Asia	6		Harm Reduction Journal	Scopus SSCI Q1 IF = 2,5	34	14(2): 1-14	2017
108.	The Relationship Between Health Policy And Public	8		Journal of Public Health Policy	Scopus SSCI/SCIE Q2 IF = 1,675	14	39: 217-230	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Health Interventions: A Case Study Of The DRIVE Project To “End” The HIV Epidemic Among People Who Inject Drugs In Haiphong, Vietnam							
109.	Outcomes Of Compulsory Detention Compared To Community-Based Voluntary Methadone Maintenance Treatment In Vietnam	8		Journal of Substance Abuse Treatment	Scopus SSCI Q1 IF = 2,542	28	87: 9-15	2018
110.	A Prospective “Test-And-Treat” Demonstration Project Among People Who Inject Drugs In Vietnam	15		Journal of the International AIDS Society	Scopus SCIE Q1 IF = 5,192	11	21 e25151	2018
111.	Struggling To Achieve A ‘Normal Life’: A Qualitative Study Of Vietnamese Methadone Patients	9		International Journal of Drug Policy	Scopus SSCI Q1 IF = 4,444	34	68: 18-26	2019
112.	HIV Care Continuum Characteristics Among People With Opioid	5		BMC Public Health	Scopus SCIE Q1 IF = 3,295	11	421 (20): 1-8	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Use Disorder And HIV In Vietnam: Baseline Results From The BRAVO Study							
113.	Reported Low Uptake Of HCV Testing Among People Who Inject Drugs In Urban Vietnam	4		BioMed Research International	Scopus ESCI Q2 IF = 3,411	4	2020:3 70137 9	2020
114.	HCV And HIV Co-Infection Among People Who Inject Drugs In Vietnam	6		J Health Soc Sci	Scopus	3	5(4): 573-586	2021
115.	How To Be Self-Reliant In A Stigmatising Context? Challenges Facing People Who Inject Drugs In Vietnam	4		International Journal of Drug Policy	Scopus SSCI Q1 IF = 5,931	11	87: 10291 3	2021
116.	Effect Of HIV, Antiretrovirals, And Genetics On Methadone Pharmacokinetics: Results From The Methadone Antiretroviral Pharmacokinetics Study	5		Drug and Alcohol Dependence	Scopus SSCI/SCIE Q1 IF = 4,852	10	227: 10902 5	2021
117.	Use Of Methamphetamine And Alcohol	10		BMC Public Health	Scopus SCIE Q1 IF = 4,135	6	21(1): 1718	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Among People With Opioid Use Disorder And HIV In Vietnam: A Qualitative Study							
118.	HIV Clinic-Based Buprenorphine Plus Naloxone Versus Referral For Methadone Maintenance Therapy For Treatment Of Opioid Use Disorder In HIV Clinics In Vietnam (BRAVO): An Open-Label, Randomised, Non-Inferiority Trial	12		The Lancet HIV	Scopus SCIE Q1 IF = 16,07	22	8: e67-76	2021
119.	Mental Health In HIV Prevention And Care: A Qualitative Study Of Challenges And Facilitators To Integration In Vietnam	9		Social Science & Medicine	Scopus SSCI/SCIE Q1 IF = 5,379	9	279: 11397 8	2021
120.	Family-Based Intervention For Adolescents With Substance Use	6		Addictive Behaviors Reports	Scopus ESCI Q1	6	14: 10038 2	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Disorders In Vietnam							
121.	Provider Perspectives On Integration Of Substance Use Disorder And HIV Care In Vietnam: A Qualitative Study	10		The Journal of Behavioral Health Services & Research	Scopus SSCI/SCIE Q2 IF = 1,475	10	48(2): 274-286	2021
122.	Psychosocial Interventions For Amphetamine Type Stimulant Use Disorder: An Overview Of Systematic Reviews	5		Frontiers in Psychiatry	Scopus SSCI/SCIE Q1 IF = 5,435	47	12: 512076	2021
123.	“I’m Not Like Others”: Stigma Navigation By People Who Inject Drugs In Vietnam	4		Drugs: Education, Prevention and Policy	Scopus SSCI Q2 IF = 1,9	9	29(1): 85-94	2022
124.	Correlates Of Methamphetamine Use Severity Among Patients Receiving Methadone Maintenance Treatment For Opioid Use Disorder In Vietnam	5	✓	Journal of Substance Abuse Treatment	Scopus SSCI Q1 IF = 3,9	11	132: 108461	2022
125.	Familial Support In Integrated Treatment	9		Substance abuse	Scopus SSCI/SCIE	4	43(1): 1004-1010	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	With Antiretroviral Therapy And Medications For Opioid Use Disorder In Vietnam: A Qualitative Study							
126.	Correlates Of Days Of Medication For Opioid Use Disorder Exposure Among People Living With HIV In Northern Vietnam	11		International Journal of Drug Policy	Scopus SSCI Q1 IF = 4,4	1	100:103503	2022
127.	An Adaptive Design To Screen, Treat And Retain People With Opioid Use Disorders Who Use Methamphetamine In Methadone Clinics (STAR-OM) Study Protocol Of A Clinical Trial	19	✓	Trials	Scopus SCIE Q2 IF = 2,5	5	342 (23): 1-14	2022
128.	Incarceration And Compulsory Rehabilitation Impede Use Of Medication For Opioid Use Disorder And	7		Journal of Substance Abuse Treatment	Scopus SSCI Q1 IF = 3,9	9	134:108451	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	HIV Care Engagement In Vietnam							
129.	Drug Harm Reduction In Vietnam: A Review Of Stakeholders' Perspectives And Implications For Future Interventions	4		American Journal of Public Health	Scopus SSCI/SCIE Q1 IF = 12,7	3	112(su p2): s182-s190	2022
130.	How Has The COVID-19 Epidemic Affected The Risk Behaviors Of People Who Inject Drugs In A City With High Harm Reduction Service Coverage In Vietnam? A Qualitative Investigation	16		Harm Reduction Journal	Scopus SSCI Q1 IF = 4,4	12	19(1): 6	2022
131.	Adaptation Of A Problem-Solving Program (Friendship Bench) To Treat Common Mental Disorders Among People Living With HIV And AIDS And On Methadone Maintenance Treatment In	13		JMIR Formative Research	Scopus ESCI Q2 IF = 2,2	9	6(7): e37211	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Vietnam: Formative Study							
132.	Understanding Vietnam's Drug Policy For Amphetamine-Type Stimulants Misuse	9		Harm Reduction Journal	Scopus SSCI, Q1 IF = 4,4	10	19(1): 45	2022
133.	Findings From A Pilot Study Of Buprenorphine Population Pharmacokinetics: A Potential Effect Of HIV On Buprenorphine Bioavailability	5		Drug and Alcohol Dependence	Scopus SSCI/SCIE Q1 IF = 4,2	1	241: 10969 6	2022
134.	Acceptability And Feasibility Of Long-Acting Injectable Antiretroviral Therapy For HIV-Infected Persons Who Inject Drugs In Vietnam: A Qualitative Study	12		The Lancet Regional Health - Western Pacific	Scopus SCIE Q1 IF = 7,6	9	31: 10060 3	2023
135.	Patient-Provider Relationships: Opioid Use Disorder And HIV Treatment In Vietnam	9		Drug and Alcohol Dependence Reports	Scopus ESCI IF = 1,9	1	7: 10015 1	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
136.	Using ADAPT-ITT Framework To Tailor Evidence-Based Interventions For Addressing Methamphetamine Use Among Methadone Patients In Vietnam	11	✓	Drug and Alcohol Review	Scopus SSCI Q1 IF = 3.0	3	42(7): 1667-1679	2023
137.	Challenges Of Methadone Maintenance Treatment Decentralisation From Vietnamese Primary Care Providers' Perspectives	6		Drug and Alcohol Review	Scopus SSCI Q1 IF = 3.0	7	42(4): 803-814	2023
138.	A Review Of Factors Associated With Methadone Maintenance Treatment Adherence And Retention In Vietnam	7		Drug and Alcohol Dependence	Scopus SSCI/SCIE Q1 IF = 3,9	16	243: 10969 9	2023
139.	Scaling Up A Brief Alcohol Intervention To Prevent HIV Infection In Vietnam: A Cluster Randomized,	21		Implementation Science	Scopus SSCI/SCIE Q1 IF = 13,4	0	19(1): 40	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Implementation Trial							
140.	Stigma As A Barrier To Integrated Substance Use And HIV Care In Vietnam: A Qualitative Examination Of Patient And Provider Perspectives	9		Journal of Ethnicity in Substance Abuse	Scopus SSCI/SCIE Q3 IF = 1,2	3	23(1): 182-197	2024
141.	Confidence In Providing Methadone Maintenance Treatment Of Primary Care Providers In Vietnam	6		Addiction Science & Clinical Practice	Scopus SSCI/SCIE Q1 IF = 3,2	4	19(1): 43	2024
142.	Tracking Modifications To Implementation Strategies: A Case Study From Snap - A Hybrid Type III Randomized Controlled Trial To Scale Up Integrated Systems Navigation And Psychosocial Counseling For PWID With HIV In Vietnam	12		BMC medical research methodology	Scopus SCIE Q1 IF = 3,4	1	24(1): 249	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
143.	“If They Get Out Of Drug Rehab Centers, They’re On Their Own”: Opportunities And Challenges For People Released From Compulsory Drug Rehabilitation Centers To Communities In Vietnam	6	✓	International Journal of Drug Policy	Scopus SSCI Q1 IF = 4,4	3	128: 10444 3	2024
144.	Non-Adherence To Treatment And Concurrent Opioid Use Among People On Methadone Maintenance Treatment Using Methamphetamine In Vietnam	10	✓	Journal of Substance Abuse Treatment	Scopus SSCI Q1 IF = 4	0	173: 20968 6	2025
145.	Validation Of The Alcohol, Smoking And Substance Involvement Screening Test (ASSIST) For Identifying Methamphetamine Use Among People	11		Addiction	Scopus SSCI/ SCIE Q1 IF = 5,3	0	120: 1450-1459	2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	On Methadone Maintenance Treatment In Vietnam							
146.	Trầm cảm ở thành viên gia đình của nam tiêm chích ma túy nhiễm HIV tại Hà Nội năm 2016	5		Tạp chí Nghiên cứu Y học			106(1) 179-185	2017
147.	Complex recent poly-drug use patterns and some correlates among vietnamese injecting drug users: a preliminary epidemiological trajectory	5		Vietnam Journal of Preventive medicine			28(3) 111-120	2018
148.	Một số yếu tố liên quan đến thực trạng sử dụng đa chất gây nghiện ở nam tiêm chích heroin tại Hà Nội	5	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học			112(3) 90-100	2018
149.	Thực trạng nhiễm viêm gan C và một số yếu tố liên quan ở nhóm tiêm chích ma túy tại Hà Nội năm 2016	5		Tạp chí Y học Dự phòng			28(2)4 5-54	2018
150.	Sức khỏe tâm thần và một số yếu tố liên quan ở thành viên gia đình	5		Tạp chí Nghiên cứu Y học			110(1) 86-95	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	nam tiêm chích ma túy nhiễm HIV							
151.	Hiệu quả điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Buprenorphine /Naloxone trên bệnh nhân hiv nghiện chất dạng thuốc phiện tại cơ sở HIV ngoại trú ở Hà Nội	7	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học			132(8) 262-273	2020
152.	Mô hình lồng ghép điều trị nghiện chất bằng Suboxone tại cơ sở điều trị HIV ngoại trú ở Hà Nội: quan điểm của cán bộ y tế và bệnh nhân	6		Tạp chí Nghiên cứu Y học			128(4) 199-206	2020
153.	Willingness to use oral Pre-Exposure Prophylaxis among HIV-negative people who inject drugs in Hanoi, Vietnam	5		Journal of Medical Research			136(12) 145-157	2020
154.	Đặc điểm tự kỷ thị ở người tiêm chích ma túy tại Hà Nội và một số yếu tố liên quan	4	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học			144(8) 35-44	2021
155.	Hiệu quả của can thiệp thí điểm giám sử	7	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học			138(2) 93-100	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	dùng Methamphetamine trên bệnh nhân điều trị Methadone tại Hà Nội							
156.	Đặc điểm bệnh nhân điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng Buprenorphine và methadone tại ba tỉnh miền núi phía Bắc năm 2019	5		Tạp chí Y học Việt Nam			501(1) 106-110	2021
157.	Yếu tố liên quan đến ngừng điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng buprenorphine tại ba tỉnh miền núi phía Bắc, Việt Nam	5		Tạp chí Nghiên cứu Y học			157(9) 192-201	2022
158.	Đặc điểm nhóm tiêm chích ma túy và một số yếu tố liên quan đến hành vi sử dụng chung bơm kim tiêm tại Thái Nguyên năm 2019	8		Tạp chí Y học Dự phòng			32(8) Pl) 29-37	2022
159.	Kết quả sau 6 tháng triển khai thí điểm cấp thuốc methadone nhiều ngày cho người bệnh	9		Tạp chí Y học Dự phòng			32(8) phụ bản 125-133	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại ba tỉnh Việt Nam năm 2021							
160.	Ước chế tải lượng vi rút trên người nhiễm HIV điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Suboxone ở Hà Nội	6		Tạp chí Y học Dự phòng			32(8 Pl) 283-290	2022
161.	Methamphetamine use among people who inject heroin in Hanoi, Vietnam	5	✓	MedPharm Res			6(1) 15-19	2022
162.	Thực trạng sử dụng bao cao su trong quan hệ tình dục và một số yếu tố liên quan đến hành vi không sử dụng bao cao su ở nhóm tiêm chích ma túy tại Thái Nguyên	8		Tạp chí Y học Dự phòng			32(8 Pl) 20-28	2022
163.	Đặc điểm sử dụng chất và một số yếu tố liên quan của người bệnh tham gia chương trình thí điểm cấp thuốc methadone nhiều ngày tại	8		Tạp chí Y học Dự phòng			34(2) 79-88	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Điện Biên, Lai Châu và Hải Phòng năm 2022							
164.	Đặc điểm sử dụng methamphetamine và động lực ngừng sử dụng của bệnh nhân điều trị methadone tại Hà Nội năm 2021 - 2023	7		Tạp chí Y học Dự phòng			34(2) 108-117	2024
165.	Xu hướng thay đổi sử dụng methamphetamine ở bệnh nhân điều trị methadone tại Hà Nội qua ba năm 2018 – 2021	7		Tạp chí Y học Dự phòng			34(2) 139-146	2024
166.	Chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan của người tham gia chương trình cấp thuốc methadone nhiều ngày tại Điện Biên, Lai Châu và Hải Phòng năm 2022	9		Tạp chí Y học Việt Nam			539 (Chuyên đề) 341-348	2024
167.	Kết quả ban đầu của mô hình can thiệp thí điểm hỗ trợ người sử dụng ma túy tại cộng đồng ở Hà Nội năm 2022	8		Tạp chí Y học Dự phòng			34(2) 158-165	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
168.	Community health workers' interaction with people who use drugs in Dien Bien in 2019	5		Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển			9(1) 37-44	2025
169.	Challenges to the pilot implementation of buprenorphine treatment for people with opioid use disorder in Vietnam 2019-2020	5		Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển			9(1) 75-82	2025
III	Hướng nghiên cứu 3: Bệnh truyền nhiễm mới nổi và tái nổi: Dịch tễ học, nguồn nhân lực và các biện pháp ứng phó							
3.1	Trước khi được công nhận PGS							
170.	Rethinking Health Research Capacity Strengthening	4		Global Public Health	Scopus SSCI, Q2 IF = 1,205	61	8 (SUP1) S104-S124	2013
171.	Knowledge Of HIV And Factors Associated With Attitudes Towards HIV Among Final-Year Medical Students At Hanoi Medical University In Vietnam	5		BMC Public Health	Scopus SCIE, Q1 IF = 2,264	53	265 (14) 1-8	2014
172.	Validity And Reliability Of The Vietnamese Physician	5		Global Public Health	Scopus SSCI, Q2 IF = 1,978	8	10(SUP1) S131-S148	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Professional Values Scale							
3.2	Sau khi được công nhận PGS							
173.	Acceptability And Feasibility Of Sexually Transmissible Infection Screening Among Pregnant Women In Hanoi, Vietnam	5		Sexual Health	Scopus SSCI/SCIE Q2 IF = 1,584	14	16 133-138	2019
174.	Prevalence Of Post-Traumatic Stress Disorder In General Population During COVID-19 Pandemic: An Umbrella Review And Meta-Analysis	4		OBM Neurobiology	Scopus Q4	1	7(3) 1-14	2023
175.	Shift From A Zero-COVID Strategy To A New-Normal Strategy For Controlling SARS-COV-2 Infections In Vietnam	12		Epidemiology and Infection	Scopus SCIE Q2 IF = 2,5	6	151 (e117) 1-7	2023
176.	Association Between Posttraumatic Stress Symptoms And Resilience In Frontline Healthcare Workers During The	7		OBM Neurobiology	Scopus Q4	0	7(4) 1-15	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	COVID-19 Pandemic In Vietnam							
177.	Handling Missing Data In COVID-19 Incidence Estimation: Secondary Data Analysis	9		JMIR Public Health and Surveillance	Scopus SSCI/SCIE Q1 IF = 3,9	0	10: e53719	2024
178.	Thực trạng tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch 8 loại vắc xin ở trẻ em dưới 1 tuổi và một số yếu tố liên quan tại khu vực ngoại thành thành phố Hà Nội năm 2016	3		Tạp chí Y học Dự phòng			27(3) 98-105	2017
179.	Kiến thức và thực hành phòng, chống sốt xuất huyết dengue của người dân Hà Nội trong vụ dịch năm 2017	5		Tạp chí Y học Dự phòng			28(12) 85-91	2018
180.	Cơ cấu bệnh tật tại khoa điều trị nội trú Bệnh viện Đa khoa Đống Đa năm 2017 - 2019	6		Tạp chí Nghiên cứu Y học			143(7) 1-8	2021
181.	Mô hình nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ em điều trị nội trú tại Bệnh viện Nhi Thanh Hóa	5		Tạp chí Y học Việt Nam			516(2) 152-155	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
182.	Thực trạng nguy cơ stress, lo âu, trầm cảm của học sinh trung học phổ thông huyện Yên Định, Thanh Hóa	5		Tạp chí Y học Việt Nam			516(2) 67-70	2022
183.	Thực trạng tái nhiễm Sars-Cov2 trong nhóm nhân viên y tế tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh và Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An năm 2022-2023	5	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học			165(4) 240-253	2023
184.	Nồng độ kháng thể kháng vi rút Sars-Cov-2 và phản ứng sau tiêm chủng ở người cao tuổi sau khi tiêm vắc-xin phòng COVID-19	5	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học			165(4) 87-96	2023
185.	Thực trạng tham gia phòng chống dịch COVID-19 của nhân viên y tế tại một số bệnh viện tuyến tỉnh/thành phố năm 2021 - 2022	4	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học			169(8) 310-318	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
186.	Thực trạng nhân lực y tế tuyến xã tham gia phòng chống COVID-19 tại một số tỉnh trọng điểm trong năm 2021, 2022	4	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học			165(4) 217-225	2023
187.	Thách thức về sức khỏe thể chất của nhân viên y tế tuyến xã tham gia phòng chống COVID 19 năm 2021-2022	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam			533(1 B) 308-312	2023
188.	Tỷ lệ mắc/nghi mắc COVID-19 ở cán bộ y tế tham gia phòng chống dịch tại một số tỉnh/thành và trường đại học của Việt Nam năm 2021 - 2022 và một số yếu tố liên quan	4	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học			165(4) 197-207	2023
189.	Tỷ lệ nhiễm SARS-CoV-2 sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam, năm 2021	5	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học			167(6) 283-295	2023
190.	Nồng độ kháng thể gắn kết sau tiêm vắc xin phòng bệnh	1	✓	Tạp chí Y tế Công cộng			2(65) 39-50	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	COVID-19 ở người cao tuổi năm 2021-2022							
191.	Global health officers' competency gaps on knowledge and skills and its associated factors in Vietnam	6		Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển			7(2) 23-33	2023
192.	Tác động của COVID-19 đến sức khỏe thể chất của nhân viên y tế tuyến huyện tham gia phòng chống COVID-19	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam			535(1 B) 269-273	2024
193.	Điều kiện làm việc và sự hài lòng của nhân viên y tế tham gia chống dịch COVID-19 năm 2021	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam			537(1 B) 351-355	2024
194.	Thực trạng quản lý và thách thức đối với nhân viên y tế tham gia chống dịch COVID-19 tại Bình Dương và Kiên Giang	7	✓	Tạp chí Y học Việt Nam			549(2) 257-261	2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
195.	Thực trạng sức khỏe tâm thần của nhân viên y tế tham gia phòng chống dịch COVID-19 tại Bình Dương và Kiên Giang	3		Tạp chí Nghiên cứu Y học			189(4) 350-357	2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 07 bài ([48]; [58]; [124]; [127]; [136]; [143]; [144])

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Phương pháp đánh giá chỉ số phân tích máu để hỗ trợ cảnh báo sớm nguy cơ mắc bệnh tan máu bẩm sinh (Thalassemia)	Cục sở hữu trí tuệ Bộ KHCN	22/06/2023	Đồng tác giả	11

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 00

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: 00

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1.	Xây dựng cập nhật Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Y Hà Nội (Dịch tễ học)	Chủ trì	261/QĐ-ĐHYHN, ngày 22/01/2025	Trường Đại học Y Hà Nội	2360/QĐ-ĐHYHN, ngày 28/5/2025	
2.	Chương trình đào tạo trình độ chuyên khoa cấp I thuộc dự án thí điểm đào tạo Bác sĩ trẻ về công tác tại vùng khó khăn (Dự án 585)	Phó chủ trì	6202/QĐ-ĐHYHN, Ngày 31/12/2021	Trường Đại học Y Hà Nội	2193/QĐ-ĐHYHN, ngày 19/6/2023	
3.	Các chương trình đào tạo trình độ sau đại học	Tham gia	3496/QĐ-ĐHYHN, ngày 14/09/2022	Trường Đại học Y Hà Nội	2185/QĐ-ĐHYHN, 2187/QĐHYHN; 2191/QĐ-ĐHYHN ngày 19/6/2023	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

-
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

-
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:
 - + Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 ☐ CTKH ; 04 ☐ CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Minh Giang